



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

14.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NHÓM VINCOM CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH GÂY ÁP LỰC GIẢM ĐIỂM

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	372
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	76
Số cổ phiếu giảm giá	256
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	40

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	224
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	57
Số cổ phiếu giảm giá	118
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	362
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	131
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	112

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	84,646.80	142,564.17	(57,917.37)
% KL toàn thị trường	5.42%	9.13%	
Giá trị	4,226,112	5,631,100	(1,404,988)
% GT toàn thị trường	8.06%	10.74%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,446.76	6,760.78	(2,314.02)
% KL toàn thị trường	5.42%	9.13%	
Giá trị	132,745	198,693	(65,947)
% GT toàn thị trường	3.77%	5.64%	

UPCOM

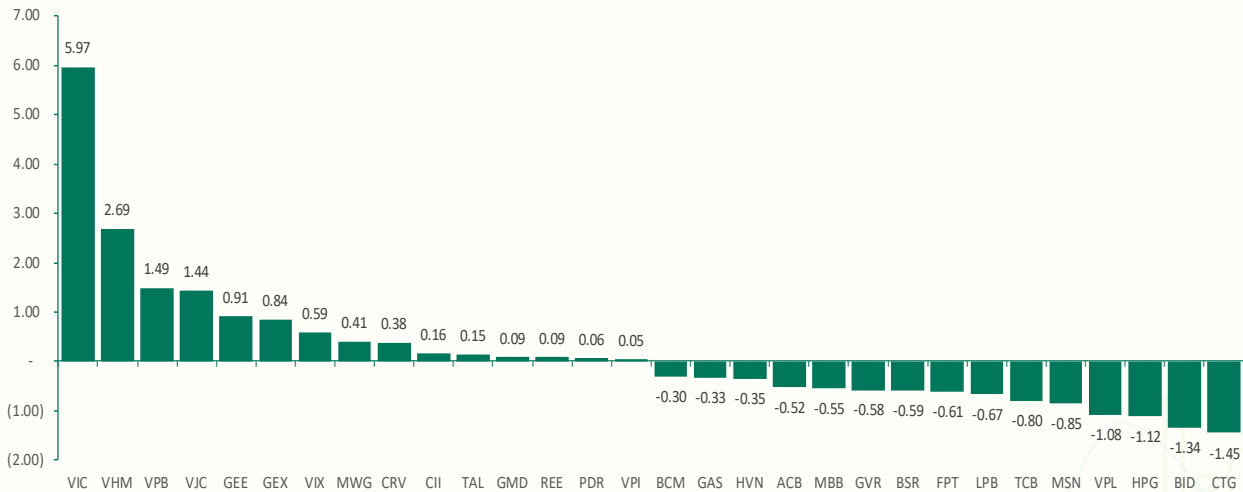
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,350.82	216.85	1,133.97
% KL toàn thị trường	2.82%	0.45%	
Giá trị	51,824	10,737	41,087
% GT toàn thị trường	7.25%	1.50%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	8,065,500	211,900	6,500 (3.16%)	59.91	5.18	3,537	822,273
2	VCB	7,008,900	63,100	0 (0%)	11.47	2.47	5,501	527,243
3	VHM	13,660,200	127,000	2,800 (2.25%)	18.04	2.26	7,039	521,641
4	CTG	13,689,600	54,400	-1,200 (-2.16%)	9.70	1.78	5,606	292,128
5	TCB	25,929,200	40,800	-500 (-1.21%)	13.27	1.78	3,075	289,119
6	BID	7,724,500	39,600	-850 (-2.1%)	9.97	1.71	3,972	278,046
7	VPB	57,074,600	32,500	800 (2.52%)	14.82	1.69	2,193	257,853
8	MBB	49,401,300	27,050	-300 (-1.1%)	6.25	1.29	4,331	217,888
9	HPG	84,307,900	28,350	-650 (-2.24%)	13.50	1.48	2,100	217,599
10	FPT	12,659,600	92,400	-1,600 (-1.7%)	15.76	3.43	5,862	157,404

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.18%	+49.82%	1,597
▼ Tài chính	-0.66%	+37.75%	104
> Tổ chức tín dụng	-0.74%	+36.15%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.12%	+59.48%	62
> Bảo hiểm	-0.43%	+11.55%	13
▶ Bất động sản	+1.72%	+147.77%	133
▼ Công nghiệp	+0.75%	+31.19%	399
> Vận tải	+0.25%	+22.28%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.63%	+47.04%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+1.34%	+61.01%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.15%	+6.44%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.17%	+6.66%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.14%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-1.42%	+4.25%	4
▶ Nguyên vật liệu	-1.34%	+17.03%	284
▶ Tiện ích	-0.62%	+4.28%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.89%	+28.26%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.44%	+23.71%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.83%	+10.92%	37
> Thời trang và hàng tiêu bên	-0.37%	+57.69%	72
> Xe và linh kiện	-1.46%	-1.09%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-1.73%	-25.15%	41
> Dịch vụ viễn thông	-1.80%	-27.06%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.78%	+15.11%	23
▶ Năng lượng	-2.90%	-1.02%	53
▼ Công nghệ thông tin	-1.66%	-28.79%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-1.70%	-29.09%	8
> Phần cứng và thiết bị	-0.57%	+22.82%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.42%	+6.27%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.27%	+8.56%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-1.99%	-29.25%	11

Nhóm VINCOM có thể điều chỉnh gây áp lực giảm điểm

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.06 điểm (- 0.23%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, hàng hóa thương mại không thiết yếu, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.

Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, CRV, SSH, TAL, CEO, PDR, HDC, GEE, GEX, VEA, MWG, VJC, GMD, CII, HAH, ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vắng ra khỏi dải băng nên có thể điều chỉnh giảm vào trong;
- ✓ Trong báo cáo cập nhật gần nhất về HDC trong tháng 9, chúng tôi ước tính mức giá trị hợp lý của HDC vào khoảng 43,000 nhờ thương vụ chuyển nhượng Đại Dương Xanh có sẽ tạo ra khoảng 1,100 tỷ lợi nhuận (Sẽ ghi nhận theo tiến độ thanh toán của Sunshine Group);
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 48;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 41.95%;

(ii) GEE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ GEE đang trong vùng giá mục tiêu sóng 5 là 153 – 175. Các NĐT nên thực hiện khóa một phần lợi nhuận nếu nắm giữ cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 42.47%;

(iii) CII tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vắng ra khỏi dải băng nên có thể điều chỉnh giảm vào trong;
- ✓ Sóng 5 tăng giá của CII có mục tiêu 38 và hỗ trợ hiện tại là 28;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) VJC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ MWG đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 167;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Năng lượng, dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tổ chức tín dụng, thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ tài chính...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, PVD, PVS, VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, DRC, CSM, HPG, GVR, KSV, HSG, DDV, DCM, DPM, NKG, PLC, HSG, VNM, MSN, SAB, SBT, HAG, VHC, ANV, TCB, CTG, BID, LPB, VIB, SHB, MSB, TPB, TCM, MSH, TNG, GIL, SSI, VND, VCI ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 27 – 32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mẫu hình vận động của HSG khá tiêu cực với mô hình 5 sóng giảm giá. Hiện kháng cự sóng đối kháng là 19 cũng trùng với kháng cự động MA(50) – Xu hướng hiện tại của HSG đang xuống trung hạn với giá mục tiêu trong vùng 14 – 17;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) ANV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã chạm mục tiêu sóng 5 vùng giá 34 – 36. NĐT có thể khóa lợi nhuận cổ phiếu này;
- ✓ Q3/2025, ANV đạt doanh thu khoảng hơn 1.967 tỷ đồng (+47%yoy, +14%qoq), và LNTT hơn 286-336 tỷ đồng (gấp 7 lần yoy, -23% đến +1% qoq). Doanh thu cá rô phi đóng góp 21,4% tổng doanh thu, mảng cá tra đóng góp 70,1%, còn lại là các mảng kinh doanh khác. Các thị trường nhập khẩu cá rô phi lớn nhất của ANV bao gồm Mỹ, Canada, Brazil. Chi phí chăn nuôi cá rô phi vào khoảng 23.000-24.000 đ/kg (so với giá cá nguyên liệu thị trường là 28.000-29.000 đ/kg), trong khi giá bán đầu ra ở thị trường Mỹ lên tới 4,02 USD/kg (~104.500 đ/kg).
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index sẽ có Retest kiểm tra lại kháng cự nay là hỗ trợ

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,475 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, VHM, VCB, FRT, VIX, VNM, CEO, DIG, PDR, GMD... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, SSI, VRE, KDH, HPG, HDB, DXG, MSN, BID, MBB... Chuỗi bán ròng của khối ngoại vẫn tiếp tục bất kể tỷ giá hay các yếu tố khác đang ủng hộ hay không. Có lẽ, gần một đợt giảm lãi suất trên diện rộng của Mỹ mới có thể đảo ngược xu hướng bán ròng này.

(ii) VN-Index đã có Break out và hình thành một lá cờ đuôi nheo cho thấy thị trường đã chuyển sang pha tăng giá sau 6 tuần điều chỉnh (Điều này về cơ bản phù hợp với khung thời gian chúng tôi dự kiến từ 5 – 8 tuần). Trong ngắn hạn, chỉ số sau khi bứt phá có thể xuất hiện một Retest và kiểm tra lại kháng cự của cờ đuôi nheo và nay trở thành hỗ trợ. Đây cũng là cơ hội để gia tăng tích lũy cổ phiếu với NĐT.

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là HCM, FCN, YEG...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: TAL...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: MSR, NDN, DDV, KSV...

Cổ phiếu có giá đột biến: EVG, TAL, CRE, HNG, CII, CEO...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VIC, GVR, VJC, VHM, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 40.31% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,680 điểm và kháng cự trung hạn là 1,868 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HSG



Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	608.8	610.47	607.12	NO	613.47	621.51	626.18	634.22	600.76	596.09	588.05	583.38
HNINDEX	276.53	277.14	275.93	NO	278.19	281.04	282.7	285.55	273.68	272.02	269.17	267.51
UPINDEX	113.24	113.28	113.19	YES	113.89	114.64	115.29	116.04	112.49	111.84	111.09	110.44
VN30	2023.64	2028.61	2018.67	NO	2045.9	2078.11	2100.37	2132.58	1991.43	1969.17	1936.96	1914.7
VNINDEX	1769.63	1773.92	1765.34	NO	1786.01	1810.96	1827.34	1852.29	1744.68	1728.3	1703.35	1686.97
VNXALL	3045.98	3052.94	3039.01	NO	3074.27	3116.5	3144.79	3187.02	3003.75	2975.46	2933.23	2904.94
VN30FIM	2019.43	2022.05	2016.82	NO	2035.77	2057.33	2073.67	2095.23	1997.87	1981.53	1959.97	1943.63
VN30FIQ	1997.13	1991.7	2002.57	NO	2048.27	2088.53	2139.67	2179.93	1956.87	1905.73	1865.47	1814.33
VN30F2M	2015.67	2018.55	2012.78	NO	2031.23	2052.57	2068.13	2089.47	1994.33	1978.77	1957.43	1941.87
VN30F2Q	1987.93	1990.4	1985.47	NO	2000.87	2018.73	2031.67	2049.53	1970.07	1957.13	1939.27	1926.33
ACB	26.5	26.6	26.4	NO	26.75	27.2	27.45	27.9	26.05	25.8	25.35	25.1
BCM	65.3	65.55	65.05	NO	65.8	66.8	67.3	68.3	64.3	63.8	62.8	62.3
BID	39.98	40.17	39.79	NO	40.37	41.13	41.52	42.28	39.22	38.83	38.07	37.68
BVH	52.43	52.65	52.22	NO	53.17	54.33	55.07	56.23	51.27	50.53	49.37	48.63
CTG	54.9	55.15	54.65	NO	55.4	56.4	56.9	57.9	53.9	53.4	52.4	51.9
FPT	93.1	93.45	92.75	NO	93.8	95.2	95.9	97.3	91.7	91	89.6	88.9
GAS	60.3	60.45	60.15	NO	60.6	61.2	61.5	62.1	59.7	59.4	58.8	58.5
GVR	28.13	28.27	27.99	NO	28.47	29.08	29.42	30.03	27.52	27.18	26.57	26.23
HDB	32.73	32.78	32.69	NO	33.37	34.08	34.72	35.43	32.02	31.38	30.67	30.03
HPG	28.63	28.77	28.49	NO	28.97	29.58	29.92	30.53	28.02	27.68	27.07	26.73
LPB	52.1	52.4	51.8	NO	52.7	53.9	54.5	55.7	50.9	50.3	49.1	48.5
MBB	27.27	27.38	27.16	NO	27.48	27.92	28.13	28.57	26.83	26.62	26.18	25.97
MSN	83.53	84.05	83.02	NO	84.57	86.63	87.67	89.73	81.47	80.43	78.37	77.33
MWG	83.87	83.7	84.03	NO	85.33	86.47	87.93	89.07	82.73	81.27	80.13	78.67
PLX	33.8	33.9	33.7	NO	34.1	34.6	34.9	35.4	33.3	33	32.5	32.2
SAB	45.58	45.68	45.49	NO	45.77	46.13	46.32	46.68	45.22	45.03	44.67	44.48
SSB	19.32	19.28	19.36	NO	19.53	19.67	19.88	20.02	19.18	18.97	18.83	18.62
SHB	17.98	17.98	17.99	YES	18.27	18.53	18.82	19.08	17.72	17.43	17.17	16.88
SSI	41.77	42.15	41.38	NO	42.53	44.07	44.83	46.37	40.23	39.47	37.93	37.17
TCB	41.12	41.28	40.96	NO	41.68	42.57	43.13	44.02	40.23	39.67	38.78	38.22
STB	60.67	60.7	60.63	YES	61.23	61.87	62.43	63.07	60.03	59.47	58.83	58.27
TPB	19.35	19.42	19.28	NO	19.65	20.1	20.4	20.85	18.9	18.6	18.15	17.85
VCB	63.33	63.45	63.22	NO	63.77	64.43	64.87	65.53	62.67	62.23	61.57	61.13
VHM	127.67	128	127.33	NO	130.83	134.67	137.83	141.67	123.83	120.67	116.83	113.67
VIB	20.13	20.2	20.07	NO	20.27	20.53	20.67	20.93	19.87	19.73	19.47	19.33
VJC	149.53	148.05	151.02	NO	155.47	158.43	164.37	167.33	146.57	140.63	137.67	131.73
VIC	212.83	213.3	212.37	NO	218.77	225.63	231.57	238.43	205.97	200.03	193.17	187.23
VPB	32.42	32.38	32.46	NO	32.93	33.37	33.88	34.32	31.98	31.47	31.03	30.52
VRE	43.55	43.95	43.15	NO	44.4	46.05	46.9	48.55	41.9	41.05	39.4	38.55
VNM	63.73	63.85	63.62	NO	64.17	64.83	65.27	65.93	63.07	62.63	61.97	61.53

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	76,556,600	30,513,300	251	4.27
GEX	50,224,700	11,936,200	421	6.91
TPB	41,097,900	19,615,880	210	-1.29
PDR	36,678,900	17,202,120	213.22	1.01
EIB	17,842,200	7,419,100	240	0
BSR	17,636,000	8,459,450	208	-2.95
HSG	9,187,000	4,439,650	206.93	-1.87
AAS	8,144,100	2,357,260	345	1.72
VIC	8,065,500	3,821,840	211	3.16
BID	7,724,500	3,626,420	213.01	-2.1
LCG	7,569,800	3,384,850	224	-2.83
ORS	5,510,900	2,437,780	226	2.83
DGW	5,151,900	1,271,170	405	-0.12
VJC	4,715,400	1,916,150	246	6.94
EVG	4,523,100	1,630,790	277.36	6.9
HAX	2,754,800	629,740	437	-3.72
VGS	2,697,400	1,133,350	238	-0.93
SAM	2,449,900	581,820	421	-6.83
VGC	2,099,700	988,560	212	-0.56
KVC	1,562,100	175,050	892.37	0
SMC	1,170,300	492,080	238	-6.67
OGC	1,132,100	419,370	270	-2.48
VTP	1,086,000	395,200	275	-1.22
EIVFVN30	1,003,400	479,750	209	0.4
AAV	917,900	455,580	201.48	1.72
HHG	878,200	78,810	1,114	-6.67
PLC	866,400	288,600	300	-3.19
BVH	817,000	300,060	272	-1.52
IPA	719,300	358,640	201	-1.44
DRI	712,800	268,660	265	-2.65
EVS	698,400	302,620	231	-2.86
ABS	676,400	174,710	387	-5.8
LDP	674,300	35,960	1,875	10
MHC	654,500	304,250	215	-4.07
TTA	601,100	300,530	200	-2.43
SHI	552,500	247,390	223	0
MIG	507,800	186,350	273	-2.14
IVS	444,700	210,870	211	-2.02
TNH	440,200	112,930	390	-2.65
VC2	436,100	204,170	214	-2.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: VIX, GEX ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Oct	KSV	Mua	≤ 180	10% -20%	Mua Short Cross MA(25)
13-Oct	MSR	Mua	≤ 31	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
13-Oct	KDH	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Mô hình hai đáy, hỗ trợ quanh MA(100)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.112 VND/USD, giảm mạnh 16 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.907 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.317 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.347 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên 10/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.830 VND/USD và 26.930 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,75%; 1W 4,90%; 2W 5,00% và 1M 5,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,09%; 1W 4,13%; 2W 4,19%, 1M 4,23%. Lãi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,84%; 5Y 3,13%; 7Y 3,41%; 10Y 3,73%; 15Y 3,79%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 9.435,27 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 564,73 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 142.621,53 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

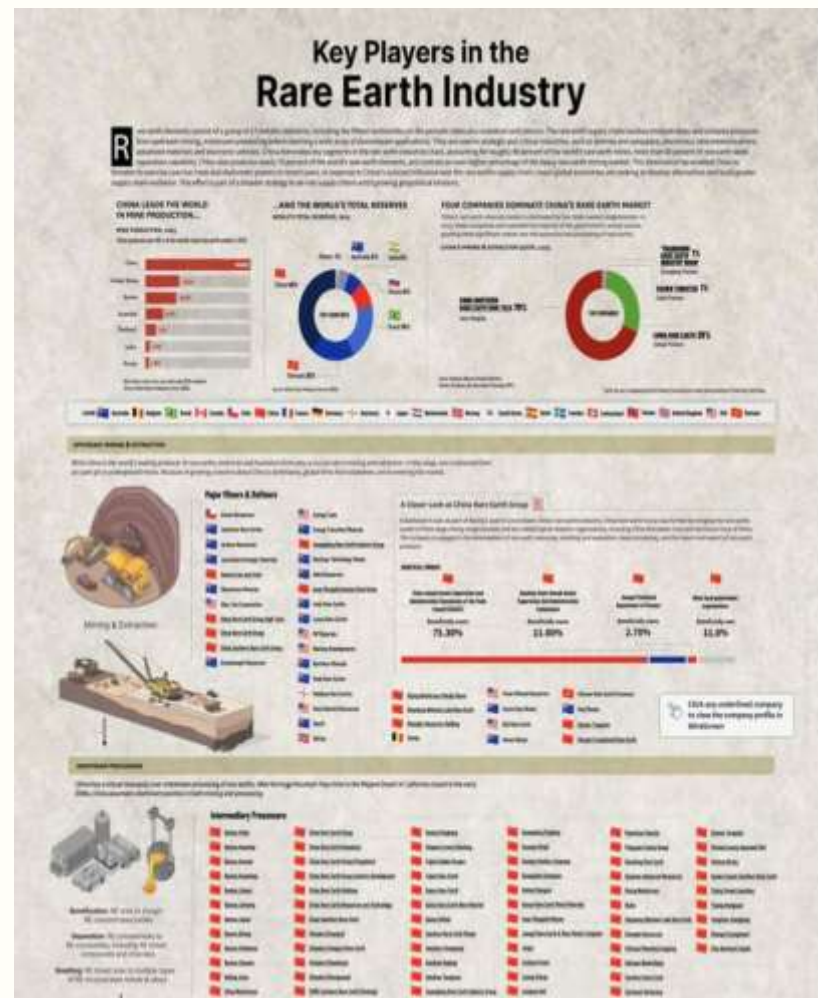
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Đất hiếm – Chủ đề nóng trên mặt báo ở thời điểm hiện tại

Trung Quốc sản xuất khoảng 60% lượng đất hiếm trên thế giới và xử lý khoảng 90% lượng đất hiếm. Thách thức thực sự hiện nay là phá vỡ sự kìm kẹp đó và Mỹ đang dần xây dựng các bước để giành lại một phần quyền kiểm soát đó. Chuỗi cung ứng đất hiếm của Mỹ đang bắt đầu trông như thế này:

- ✓ \$MP là nhà sản xuất đất hiếm hàng đầu của Hoa Kỳ đang hoạt động và mở rộng sang lĩnh vực chế biến.
- ✓ \$USAR và \$IDR là những tên gọi thăm dò ban đầu nhằm chứng minh các mỏ mới của Hoa Kỳ.
- ✓ \$CRML và \$TMRC đang hướng tới khai thác/lọc dầu tích hợp để đưa công suất trở lại bờ.
- ✓ \$AREC đang chiết xuất đất hiếm từ chất thải than để tăng tốc nguồn cung trong nước.
- ✓ \$UUUU là một trong số ít công ty Hoa Kỳ đã tách đất hiếm ở quy mô lớn.
- ✓ \$IPX đang phát triển công nghệ lọc dầu mới để mở rộng sản lượng trong nước.



TTCK MỸ

Giai đoạn biến động bởi các tin tức từ TT. Trump

ARM tiếp tục mô hình vai đầu vai đảo chiều sau khi có Retest thành công



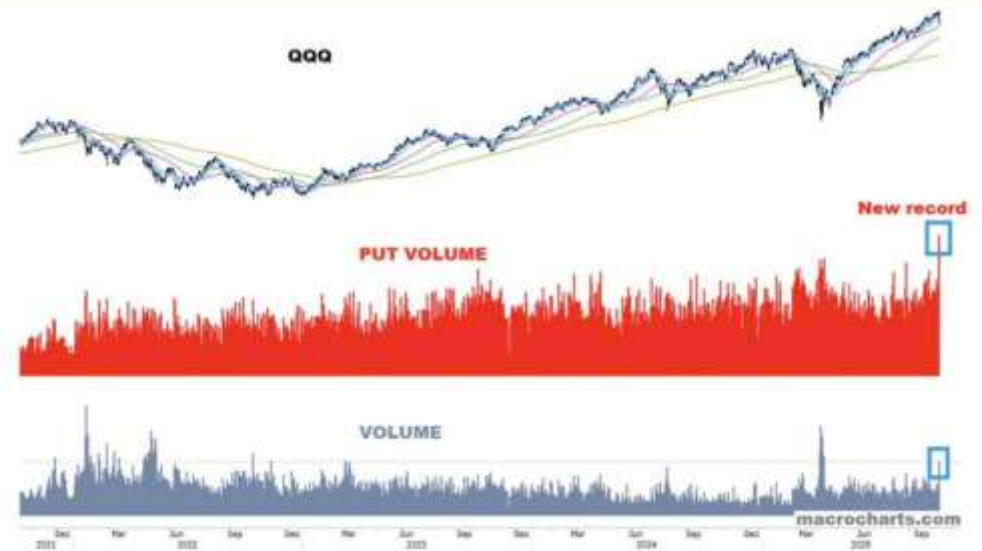
ORACLE thiết lập một Bullish Falling Wedge



TMSC tiếp tục bứt phá nhưng đang ở kháng cự mạnh



Quyền chọn bán thiết lập một kỷ lục mới – Giai đoạn nhạy cảm của thị trường



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng giảm điểm đan xen vào phiên giao dịch



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

